

Đáp án môn Tiếng Việt TUẦN 21

Thứ tư, ngày 18 tháng 3 năm 2020

Tập đọc

Chim sơn ca và bông cúc trắng

1. Trước khi bị bỏ vào lồng:
 - **Chim tự do bay nhảy, hót véo von, sống trong một thế giới rất rộng.**
 - **Cúc sống tự do bên bờ rào. Nó tươi tắn và xinh xắn.**
 2. Tiếng hót của chim trở nên buồn thảm vì **chim bị bắt, bị cầm tù trong lồng.**
 3. Điều cho em thấy các cậu bé rất vô tình đó là:
 - **Đối với chim: Hai cậu bé bắt chim nhốt vào lồng nhưng không cho chim ăn uống, để chim chết vì đói khát.**
 - **Đối với hoa: Hoa đang đẹp, hai cậu bé cắt cỏ lẫn bông cúc bỏ vào lồng sơn ca.**
 4. Hành động của cậu bé gây ra chuyện đau lòng đó là: **Sơn ca chết, cúc héo tàn.**
 5. Em muốn nói điều gì với cậu bé: **Đừng bắt chim, đừng hái hoa.**
(Học sinh nói câu gì cũng được để bảo vệ con vật và môi trường hoa kiểng.)
-

Thứ năm, ngày 19 tháng 03 năm 2020

Chính tả

Chim sơn ca và bông cúc trắng

Đáp án VBT Tiếng Việt trang 10

Câu 1:

- a. Có tiếng bắt đầu bằng **ch**: chào mào, chích chòe, châu chấu,....
Có tiếng bắt đầu bằng **tr**: con trâu, cá trê, chim trĩ, trai, ...
- b. Có tiếng chứa vần **uôt**: nuốt, con chuột, tuột tay, ...
Có tiếng chứa vần **uộc**: ngọn đuốc, tổ quốc, lược, cuộc thi, ..

Câu 2:

- a. Chân trời
- b. Thuộc, thuộc

**PHIẾU GIAO VIỆC MÔN TOÁN DÀNH CHO HỌC SINH HỌC TẬP TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN TẠM NGHỈ ĐỂ PHÒNG, TRÁNH DỊCH COVID - 19**

Thứ sáu, ngày 20 tháng 3 năm 2020

Tập đọc

Về chim

1. Tên các loài chim được kể trong bài là: **gà con, sáo, liều điếu, chìa vôi, chèo bẻo, khách, chim sẻ, chim sâu, tu hú, cú mèo.**
2. Những từ ngữ được dùng để gọi các loài chim là: **em sáo, cậu chìa vôi, thím khách, bà chim sẻ, mẹ chim sâu, cô tu hú, bác cú mèo.**
3. Những từ ngữ được dùng để tả đặc điểm của các loài chim là: **chạy lon son, vừa đi vừa nhảy, nói linh tinh, hay nghịch hay tếu, chao đớp mồi, mách lẻo, nhặt lân la, có tình có nghĩa, giục hè đến mau, nhấp nhem buồn ngủ.**
4. Học sinh sẽ nói theo ý mình.
5. Học sinh học thuộc bài Về chim.

Chính tả

Sân chim

Câu 2:

Điền vào chỗ trống :

a) **ch** hay **tr** ?

Trả lời :

- đánh **trống**, **chống** gậy
- **chèo** bẻo, leo **trèo**
- quyển **truyện**, câu **chuyện**

b) **uôt** hay **uôc** ?

Trả lời :

- uống **thuốc**, trắng **muốt**
- bắt **buộc**, **buột** miệng nói
- chải **chuốt**, **chuộc** lỗi

Câu 3:

a) **Thi tìm những tiếng bắt đầu bằng ch hoặc tr và đặt câu với những tiếng đó.**

- Tiếng bắt đầu bằng **ch** : **chả, chát, chán, chanh, chẵn, chăm, chân, chằm, chậm, chật, chén, chém, chê, chim, chính, chỉ, chín, cho, chong chóng, ...**

Đặt câu : Bố làm cho em chiếc chong chóng rất đẹp.

- Tiếng bắt đầu bằng **tr** : **tranh, trao, trắng, trắng, trẻ, tre, trẽ, trên, tro, trong, trông, tròn, tron, trúng, trứng, ...**

Đặt câu : Gà mẹ đang ấp chục trứng tròn.

b) **Thi tìm những tiếng có vần uôc hoặc uôt và đặt câu với những tiếng đó.**

- - Tiếng bắt đầu bằng vần **uôc** : **cuộc, chuộc, buộc, đuốc, ruốc, luộc, thuốc, thuộc, ...**
- **Đặt câu :** Bố em đang cuộc đất ngoài vườn.
- - Tiếng bắt đầu bằng vần **uôt** : **chuột, buột miệng, trắng muốt, nuốt nà, ruột, tuột, tuốt, ...**
- **Đặt câu :** Từ ngày nuôi mèo, nhà em không còn bóng con chuột nào nữa.

Thứ bảy, ngày 21 tháng 3 năm 2020

Luyện từ và câu

Từ ngữ về chim chóc – Đặt và Trả lời câu hỏi: Ở đâu?

Câu 1:

- a. Gọi tên theo hình dáng: Chim cánh cụt, vàng anh, cú mèo,..
- b. Gọi theo tiếng kêu: Tu hú, cuốc, quạ,..
- c. Gọi theo cách kiếm ăn: Bói cá, chim sâu, gõ kiến,..

Câu 2:

- a. Bông cúc trắng mọc bên bờ rào, giữa đám cỏ dại.
- b. Chim sơn ca bị nhốt ở trong lồng.
- c. Em làm thẻ mượn sách ở thư viện.

Câu 3:

- a. Em ngồi ở dãy bàn thứ tư, bên trái.
- *Em ngồi ở đâu?*
- b. Sách của em để trên giá sách.
- *Sách của em để ở đâu?*

Tập làm văn

Đáp lời cảm ơn - Tả ngắn về loài chim

Câu 1

Viết lời của em đáp lại lời cảm ơn trong mỗi trường hợp sau :

a) Em cho bạn mượn quyển truyện. Bạn em nói : “Cảm ơn bạn. Tuần sau mình sẽ trả.”

Em có thể đáp : - *Bạn cứ giữ để đọc, bao giờ trả mình cũng được.*

- *Bạn cứ đọc đi, khi nào xong trả mình cũng được.*

b) Em đến thăm bạn ốm. Bạn em nói : “Cảm ơn bạn. Mình sắp khỏi rồi.”

Em có thể đáp : - *Bạn cứ nghỉ cho thật khỏe. Bài học trên lớp chỗ nào không hiểu bạn cứ hỏi mình nhé !*

- *Không có gì đâu .Chỉ cần bạn khỏe lại là mình vui rồi .*

c) Em rót nước mời khách đến nhà. Khách nói : “Cảm ơn cháu. Cháu ngoan quá !”

**PHIẾU GIAO VIỆC MÔN TOÁN DÀNH CHO HỌC SINH HỌC TẬP TẠI NHÀ
TRONG THỜI GIAN TẠM NGHỈ ĐỂ PHÒNG, TRÁNH DỊCH COVID - 19**

Em có thể đáp : - *Dạ, cảm ơn bác. Cháu mời bác uống nước ạ !*
- *Dạ, cháu cảm ơn cô. Cháu mời cô uống nước.*

Câu 2

Đọc bài *Chim chích bông* (Tiếng Việt 2, tập hai, trang 30) rồi viết vào chỗ trống

a) Những câu tả hình dáng của chích bông :

- *Hai chân chích bông xinh xinh bằng hai chiếc tăm.*
- *Hai chiếc cánh nhỏ xíu.*
- *Cặp mỏ chích bông tí tẹo bằng hai mảnh vỏ trấu chắp lại.*

b) Những câu tả hoạt động của chích bông :

- *Thế mà hai cái chân tăm ấy rất nhanh nhẹn, được việc, cứ nhảy liên liến.*
- *Cánh nhỏ mà xoải nhanh vun vút.*
- *Cặp mỏ tí hon ấy gắp sâu trên lá nhanh thoăn thoắt, khéo moi những con sâu độc ác nằm bí mật trong thân cây.*

Câu 3

Viết 2, 3 câu về một loài chim em thích.

Bài viết

Nhà em có nuôi một con chim sáo. Nó có bộ lông sẫm màu ánh kim trông rất đẹp. Nó có thể bắt chước các âm thanh và giọng nói của con người rất tài. Em rất yêu quý chim và muốn dạy cho nó nói được nhiều điều.